

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KON TUM  
TỈNH KON TUM**

Bản án số:02/2021/DS-ST

Ngày: 03-02-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Danh Hương và Bà Nguyễn Thị Hộ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hà Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V. Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S; chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Dương Văn M; chức vụ: Tổ trưởng tổ hỗ trợ hoạt động, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K (Văn bản ủy quyền đề ngày 29/7/2020). Có mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Phan Văn V, sinh năm 1975 và chị Phạm Thị M, sinh năm 1979. Vắng mặt. Cùng địa chỉ: Thôn Tân A, xã Ia C, thành phố K, tỉnh K

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2020 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V trình bày :***

Ngày 30/5/2018, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K (gọi tắt là Ngân hàng) và anh Phan Văn V, chị Phạm Thị M ký kết Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ: 6402018774/01 ngày 30/05/2018. Số tiền cho vay theo Hợp đồng tín dụng: 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*).

Phương thức cho vay: Từng lần. Mục đích cho vay: Tiêu dùng cá nhân (mua sắm vật dụng gia đình). Thời hạn cho vay: 36 tháng kể từ ngày 30/05/2018 đến hết ngày 26/05/2021. Kỳ hạn trả gốc: Trả 01 tháng/kỳ, trả góp trong 36 tháng. Kỳ hạn trả lãi: Trả vào ngày 25 hàng tháng. Số tiền đã giải ngân: 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*). Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh V và chị M trả gốc được 22.224.000 đồng, sau đó ngừng trả gốc, trả lãi; mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng anh V, chị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngày 25/10/2019, Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phan Văn V và chị Phạm Thị M trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K số tiền tạm tính đến ngày 03/02/2021 là **34.121.160** đồng (*Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, một trăm hai mươi một nghìn, một trăm sáu mươi đồng*), trong đó: Dư nợ gốc: 27.776.000 đồng; Lãi quá hạn: 3.067.484 đồng; Lãi phạt gốc: 3.045.822 đồng; Lãi phạt lãi: 231.854 đồng và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 04/02/2021 theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các cam kết đã được ký kết với Ngân hàng cho đến khi tất toán xong khoản vay.

\*Bị đơn anh Phan Văn V và chị Phạm Thị M đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt không có lý do.

\*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã tuân thủ, chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Phan Văn V và chị Phạm Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V. Buộc anh Phan Văn V và chị Phạm Thị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K số tiền **34.121.160** đồng (*Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, một trăm hai mươi một nghìn, một trăm sáu mươi đồng*) và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 04/02/2021 theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các cam kết đã được ký kết với Ngân hàng cho đến khi tất toán xong khoản vay.

Về án phí : Đơn khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K và anh Phan Văn V, chị Phạm Thị M ký kết Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ số 6402018774/01 ngày 30/05/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng anh V và chị M

đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc, lãi nên Ngân hàng khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429 Bộ luật dân sự; Bị đơn anh Phan Văn V và chị Phạm Thị M đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết, xét xử vụ án. Như vậy, anh V và chị M đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét Hợp đồng tín dụng số 6402018774 ngày 30/05/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K với anh Phan Văn V, chị Phạm Thị M là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Việc xác lập Hợp đồng tín dụng giữa các bên là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật. Thời hạn cho vay: 36 tháng kể từ ngày 30/05/2018 đến hết ngày 26/05/2021. Kỳ hạn trả gốc: Trả 01 tháng/kỳ, trả góp trong 36 tháng. Kỳ hạn trả lãi: Trả vào ngày 25 hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh V, chị M không thực hiện đúng việc trả gốc, lãi theo định kỳ như thỏa thuận. Anh V, chị M trả gốc được 22.224.000 đồng, sau đó ngừng trả gốc và lãi. Ngày 25/10/2019, Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn, tiếp tục đôn đốc, nhắc nhở và liên lạc với anh V, chị M yêu cầu trả nợ nhưng anh chị vẫn không thực hiện. Như vậy, anh V, chị M đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo quy định tại các Điều 280,463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V là có cơ sở được chấp nhận, buộc Anh Phan Văn V và chị Phạm Thị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K tính đến hết ngày 03/02/2021 số tiền **34.121.160** đồng (*Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, một trăm hai mươi một nghìn, một trăm sáu mươi đồng*), trong đó: nợ gốc: 27.776.000 đồng; Lãi quá hạn: 3.067.484 đồng; Lãi phạt gốc: 3.045.822 đồng; Lãi phạt lãi: 231.854 đồng và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 04/02/2021 theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các cam kết đã được ký kết với Ngân hàng cho đến khi tất toán xong khoản vay.

Trường hợp trong Hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K thì lãi suất mà anh V và chị M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V được chấp nhận nên bị đơn anh Phan Văn V và chị Phạm Thị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, 429, 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**1.**Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2020 của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V. Buộc anh Phan Văn V và chị Phạm Thị M trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V - Chi nhánh K tính đến hết ngày 03/02/2021 số tiền **34.121.160** đồng (*Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, một trăm hai mươi mốt nghìn, một trăm sáu mươi đồng*), trong đó: nợ gốc: 27.776.000 đồng; Lãi quá hạn: 3.067.484 đồng; Lãi phạt gốc: 3.045.822 đồng; Lãi phạt lãi: 231.854 đồng và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 04/02/2021 theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các cam kết đã được ký kết với Ngân hàng cho đến khi anh V, chị M tất toán xong khoản vay.

Trường hợp trong Hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K thì lãi suất mà anh V và chị M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V – Chi nhánh K.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Văn V và chị Phạm Thị M phải chịu 1.706.058 đồng. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V 817.334 đồng tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003777 ngày 05/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K.

**3.** Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường), nơi cư trú. Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND TP K;
- Chi cục THADS tp K;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(đã ký)**

**Mai Thị Thu**



**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**